TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trung Hiếu;
2. Ông Nguyễn Hùng Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/3/2023, đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 16/12/1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Cao Văn D, đã chết và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1953; vợ: Hoàng Thanh B, sinh năm 1993, con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

* Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* Bị hại:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1972.

- Chị Lê Phương A, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2022, Cao Văn T, trú tại Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang một mình từ nhà đi bộ đến nhà bà Trần Thị M, trủ cùng tổ dân phố tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước cổng nhà bà M quan sát thấy cổng đóng, T đi xung quanh tìm lối và trong, sau đó trèo qua tường rào đi vào trong sản, rồi di đến ngôi nhà đang xây giáp với tường bên trái nhà bà M, trèo lên tường rồi trèo lên mái tầng hai nhà bà M, mở cửa đi vào trong nhà và đi theo đường cầu thang đi xuống phòng khách tầng một. T dùng tay rút chốt mở cửa chính, rồi đi đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng - bạc, BKS 22B1-808.48 (xe của bà Trần Thị M) thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T nhẹ nhàng gạt chân trống dắt đẩy chiếc xe ra sân, rồi mở cổng dắt xe đi ra đường. Sau đó, mở chìa khóa diện rồi nổ máy điều khiển đi theo hưởng đến thành phố Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực vắng người gần bờ Sông Lô, T mở cốp xe kiểm tra thấy trong cấp xe có nhiều giấy tờ tùy thân của chị A (con dâu của bà M) và T Việt Nam loại mệnh giá từ 100.000 VND đến 500.000 VND, T kiểm đếm và xác định số T trộm cắp được của chị A là 20.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe đi theo Quốc lộ 2 lên huyện Hàm Yên chơi và chi tiêu cá nhân hết số T 20.000.000 đồng đã trộm cắp được. Đối với chiếc xe mô tô T mang đến gửi tại Phòng khám Đa khoa 153, thuộc thôn 2 TB, xã TS, huyện H rồi đi xe ô tô khách về nhà. Đến 19 giờ cùng ngày, biết không thể che dấu được hành vi trộm cắp tài sản của mình, Cao Văn T đã đến Công an thị trấn Yên Sơn đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 22B2-808.48 tại thời điểm tháng 11/2022 có trị giá là 34.535.800đồng (*Ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 22B1-808.48. Ngày 03/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà bà Trần Thị M.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 02 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn ban hành Cáo trạng số 20/CT- VKSYS, truy tố bị cáo Cao Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường cho chị Lê Phương A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); đối với bị

hại Trần Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo, các bị hại không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng có ý kiến: Sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại chị A số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, tại nhà bà Trần Thị M, thuộc Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Cao Văn T đã có hành vi trộm cắp của bà Trần Thị M 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B1808.48 có trị giá là 34.535.800 đồng (*ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi năm nghìn tám trăm đồng*) và trộm cắp của chị Lê Phương A số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*). Tổng trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp có trị giá là: 54.534.800 đồng

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần phạm tội này là lần đầu. Tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp lớn nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt đồng thời buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương là phù hợp.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX áp dụng và quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị M đã nhận lại chiếc xe mô tô bị trộm cấp và không có yêu, đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét. Chị Lê Phương A yêu cầu bị cáo Cao Văn T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo nhất trí và đã tác động để gia đình bồi thường cho chị A số tiền 10.000.000 đồng số tiền còn lại là 10.000.000 đồng cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại chị A là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật, không có ý kiến khiếu nại, do vậy các hành vi và quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với ông Ôn Văn H1 trú tại thôn 2 TB, xã TS, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là nhân viên bảo vệ của Phòng Khám đa khoa 153 cho Cao Văn T gửi nhờ chiếc xe mô tô trên tại phòng khám nhưng không biết đó là tài sản do Cao Văn T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Cao Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2022.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường cho chị Lê Phương A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải nộp 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng*) án phí.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/3/2023).

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy